TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Huyện K - Tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số**: 172/**2023/QĐST - HNGĐ	K, ngày 11 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

====*====**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 253/2023/TLST - HNGĐ ngày 23/11/2023. Giữa :

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1993; ĐKHK tại: xóm 2b, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Hiện đang tạm trú tại: xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Đinh Ngọc P, sinh năm 1990; ĐKHK và trỳ tại: xóm 2b, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/12/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/12/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị N với anh Đinh Ngọc P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Giao anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên là Đinh Ngọc Phương K, sinh ngày 16/7/2015 và Đinh Ngọc Phương L, sinh ngày 04/10/2019 cho đến khi con thành niên. Chị N không phải đóng góp tiền nuôi dưỡng 02 con chung cho anh P. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

- Về án phí: Chị Phạm Thị N nộp 150.000đ án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002070 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị Phạm Thị N được nhận lại số tiền 150.000đ trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Kim S;
- Chi cục THA huyện K;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh